

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị M.** Sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh **Hứa Văn S.** Sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị M và anh Hứa Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Hứa Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Triệu Thị M và anh Hứa Văn S có 01 con chung là Hứa Thị Ngọc M sinh ngày 18/5/2008, con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Sau ly hôn chị Triệu Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị M và anh Hứa Văn S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Triệu Thị M và anh Hứa Văn S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Triệu Thị M nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 08702 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn lại cho chị M số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Hứa Văn S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- UBND xã N;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy